

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 136 NĂM NGÀY SINH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(19/5/1890 - 19/5/2026)

I. KHÁI QUÁT THÂN THỂ VÀ SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Chủ tịch Hồ Chí Minh (lúc nhỏ tên là Nguyễn Sinh Cung, khi đi học tên là Nguyễn Tất Thành, hoạt động cách mạng lấy tên là Nguyễn Ái Quốc, sau đổi tên Hồ Chí Minh) sinh ngày 19/5/1890, tại làng Sen, xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An (nay là xã Kim Liên, tỉnh Nghệ An). Sinh ra trong gia đình nhà nho yêu nước, lớn lên trong cảnh đất nước lâm than, chứng kiến các phong trào yêu nước kháng Pháp với các xu hướng khác nhau tiêu biểu như phong trào Đông Du của cụ Phan Bội Châu, phong trào Duy tân của cụ Phan Chu Trinh hay phong trào khởi nghĩa của Hoàng Hoa Thám..., nổ ra liên tiếp nhưng đều thất bại vì chưa có một đường lối đúng đắn; chứng kiến sự bóc lột, đày đoạ tàn bạo của thực dân Pháp với người dân; mắt thấy, tai nghe về sự hy sinh xương máu của đồng bào, Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã sớm nung nấu ý chí ra nước ngoài, xem các nước khác, “sau khi xem xét họ làm ăn ra sao, tôi sẽ trở về giúp đồng bào tôi”¹. Ngày 5/6/1911, Người xin làm phụ bếp trên con tàu Amiran Latusơ Torêvin rời bến cảng Sài Gòn đi Mácxây (Marseille) bắt đầu hành trình tìm đường cứu nước.

Gần 30 năm sinh sống và hoạt động ở nước ngoài, Nguyễn Tất Thành làm nhiều nghề, tham gia cuộc vận động cách mạng của nhân dân nhiều nước, đồng thời không ngừng đấu tranh cho độc lập tự do của dân tộc mình. Ngày 18/6/1919, với tên gọi Nguyễn Ái Quốc, Người thay mặt Hội những người Việt Nam yêu nước tại Pháp gửi tới Hội nghị Vécxây (Versailles) Bản yêu sách của nhân dân An Nam, yêu cầu các nước tham dự Hội nghị thừa nhận các quyền tự do, dân chủ và quyền bình đẳng của dân tộc Việt Nam. Năm 1920, tại Đại hội Tua, Người tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp. Năm 1921, tham gia thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa; năm 1922 xuất bản tờ báo Người cùng khổ ở Pháp. Năm 1923, Người được bầu vào Ban Chấp hành Quốc tế Nông dân. Năm 1924, Người tham dự Đại hội lần thứ V của Quốc tế Cộng sản và được chỉ định là Ủy viên Thường trực Bộ Phương Đông, trực tiếp phụ trách Cục Phương Nam. Năm 1925, Người tham gia thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức châu Á; xuất bản cuốn sách Bản án chế độ thực dân Pháp... Để chuẩn bị cho việc thành lập Đảng Cộng sản tại Việt Nam, năm 1925, Người thành lập Hội Việt Nam Cách mạng

¹ Báo Nhân dân, ngày 18/5/1965

Thanh niên ở Quảng Châu (Trung Quốc) và tổ chức Cộng sản Đoàn, đào tạo cán bộ để lãnh đạo Hội và truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam.

Năm 1929, ba tổ chức: Đông Dương Cộng sản Đảng; An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn ra đời tại Việt Nam. Được sự phân công của Quốc tế cộng sản, ngày 3/2/1930, Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị thống nhất ba tổ chức trên, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ năm 1930 - 1940, Người tiếp tục hoạt động cho sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam và các dân tộc bị áp bức khác trong điều kiện vô cùng khó khăn, gian khổ, bị bắt giam và tù đầy, cô lập.

Năm 1941, Người về nước triệu tập Hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, xác định đường lối đấu tranh giải phóng dân tộc, chỉ đạo thành lập Hội Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Minh), tổ chức lực lượng vũ trang, xây dựng căn cứ địa cách mạng, lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa từng phần và tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thắng lợi. Ngày 2/9/1945 tại Quảng trường Ba Đình, Người đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; tổ chức Tổng tuyển cử tự do trong cả nước, bầu Quốc hội và thông qua Hiến pháp dân chủ đầu tiên của Việt Nam. Quốc hội khóa I (1946) Người được bầu làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã đập tan âm mưu xâm lược của các thế lực thù địch, phản động, bảo vệ và giữ vững chính quyền cách mạng. Tại Đại hội lần thứ II của Đảng (1951), Người được bầu làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cuộc kháng chiến của Nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược đã giành thắng lợi vẻ vang, kết thúc bằng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” (1954). Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch tiếp tục lãnh đạo Nhân dân ta thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam: xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

Đại hội lần thứ III của Đảng (1960) đã nhất trí bầu lại Chủ tịch Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam. Quốc hội khóa II, khóa III bầu Người làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Cùng với Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lãnh đạo sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đề ra đường lối đúng đắn cho cuộc kháng chiến chống chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ đi đến thắng lợi cuối cùng; đặt nền móng và không ngừng vun đắp tình hữu nghị giữa dân tộc Việt Nam

với các dân tộc trên thế giới, giữa Đảng Cộng sản Việt Nam với các Đảng Cộng sản và phong trào công nhân quốc tế.

Ngày 02/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời là tổn thất vô cùng lớn lao. Di chúc Người để lại là một văn kiện lịch sử vô giá, kết tinh trong đó cả tinh hoa tư tưởng, đạo đức và tâm hồn cao đẹp của một vĩ nhân hiếm có đã suốt đời phấn đấu hy sinh vì Tổ quốc và nhân loại. Đồng bào và chiến sĩ cả nước ta thương nhớ Người khôn xiết. Sự ra đi của Người để lại muôn vàn tình thương yêu cho toàn Đảng, toàn dân tộc Việt Nam và tình đoàn kết thân ái với nhân dân tiến bộ trên thế giới.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng của Đảng ta, dân tộc ta, nhân dân ta và vì hòa bình, tiến bộ xã hội trên thế giới. Người đã trải qua một cuộc đời oanh liệt, đầy gian khổ hy sinh, vô cùng cao thượng và phong phú, vô cùng trong sáng và đẹp đẽ. Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh mãi là tấm gương sáng ngời cho lớp lớp thế hệ người Việt Nam học tập và noi theo.

Tên tuổi và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh sẽ còn mãi với non sông đất nước, sống mãi trong lòng mỗi chúng ta.

II. CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH - ANH HÙNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VIỆT NAM, CHIẾN SĨ LỎI LẠC CỦA PHONG TRÀO CỘNG SẢN VÀ CÔNG NHÂN QUỐC TẾ, NHÀ VĂN HÓA KIỆT XUẤT

1. Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc Việt Nam, chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế

Hồ Chí Minh, anh hùng giải phóng dân tộc - “Người là một biểu tượng kiệt xuất về quyết tâm của cả một dân tộc, đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội”².

Đối với cách mạng Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh là con người của những quyết định lịch sử ở những bước ngoặt lịch sử. Khi cuộc đấu tranh của dân tộc đang trong thời kỳ bế tắc về đường lối, Nguyễn Ái Quốc đã tìm ra con đường cho cách mạng Việt Nam. Người đã sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam - cơ quan đầu não của cách mạng, sáng lập Mặt trận Việt Minh và quân đội nhân dân Việt Nam - lực lượng tiến hành cách mạng. Người đã lãnh đạo nhân dân tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân, lập ra một nhà nước mới - nhà nước của dân, do dân và vì dân. Người là linh hồn của cuộc kháng chiến 9 năm trường kỳ của nhân dân Việt Nam cũng như trong cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

² Nghị quyết của UNESCO năm 1987

Chủ tịch Hồ Chí Minh là biểu tượng cao đẹp của chủ nghĩa yêu nước chân chính kết hợp nhuần nhuyễn với chủ nghĩa quốc tế vô sản. Ngay từ khi đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, Người luôn hướng về nhân dân các dân tộc bị áp bức, chiến đấu không mệt mỏi vì một thế giới hòa bình, tự do và bình đẳng, con người được sống hạnh phúc. Người đã hết lòng, hết sức xây dựng sự đoàn kết nhất trí giữa các Đảng Cộng sản anh em trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản trong sáng; không ngừng vun đắp quan hệ gắn bó, hữu nghị giữa các dân tộc Đông Dương, các nước láng giềng; cống hiến xuất sắc cả về lý luận và thực tiễn cho phong trào cộng sản và phong trào giải phóng dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại là chiến sĩ quốc tế lỗi lạc, kiên cường và vô cùng trong sáng, suốt đời chiến đấu cho công bằng, hòa bình và tiến bộ của các dân tộc bị áp bức trên thế giới. Việt Nam - Hồ Chí Minh đã trở thành biểu tượng của các dân tộc bị áp bức trong hành trình đòi lại độc lập, tự do. “Hồ Chí Minh sẽ còn ở lại mãi mãi trong lòng những chiến sĩ đấu tranh cho công lý, tự do và độc lập của dân tộc mình như là một trong những người kẻ tục vĩ đại và kiên cường nhất con đường của Các Mác và Lênin”³.

2. Chủ tịch Hồ Chí Minh - Nhà văn hóa kiệt xuất

Cả cuộc đời cách mạng gần tám mươi năm Người đã chiến đấu chống áp bức bất công, đem lại cuộc sống ấm no cho Nhân dân, cho dân tộc, mưu cầu hạnh phúc cho nhân loại. Người đã hiến dâng cả cuộc đời cho dân tộc, cho phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Hồ Chí Minh không chỉ là một nhà tư tưởng lỗi lạc, mà còn là nhà hoạt động thực tiễn xuất sắc; không chỉ là một chính trị gia vĩ đại, mà còn là một nhà văn hoá kiệt xuất.

Những năm tháng hoạt động cách mạng ở nước ngoài, Hồ Chí Minh nghiên cứu và tiếp thu tinh hoa văn hoá phương Tây; viết sách, báo bằng tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Nga... đặc biệt là tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin, đỉnh cao tư tưởng nhân văn của nhân loại. Người làm thơ chữ Hán. Văn thơ chữ Hán của Người đạt đến trình độ của bậc Hán học. Người kế thừa truyền thống văn hoá phương Đông, tiếp thu tinh hoa của Nho giáo, Phật giáo.... Hồ Chí Minh đã vận dụng, phát triển và làm phong phú chủ nghĩa Mác - Lênin để phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam.

Hồ Chí Minh nhận rõ ý nghĩa lớn lao và vị trí đặc biệt quan trọng của văn hóa, Người chỉ rõ: “Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi”. Hồ Chí Minh là chiến sĩ tiên phong của nền văn học - nghệ thuật, báo chí cách mạng, đấu tranh không mệt mỏi cho độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, cho công bằng, lẽ phải trên trái đất. Dưới sự lãnh đạo tài tình của Người, cuộc Cách mạng Tháng Tám

³ Vào ngày 09/01/2008, Bí thư Đảng cộng sản Liên bang Nga D. T. Novikov đã đến thăm nơi ở của Chủ tịch Hồ Chí Minh và viết trong sổ lưu niệm tại Khu Di tích Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch

năm 1945 của Nhân dân ta đã thành công, giành lại độc lập cho dân tộc; đồng thời cũng đã trả lại vị trí xứng đáng cho văn hoá Việt Nam, mở ra một thời đại mới cho nền văn hóa dân tộc. Sự đóng góp của Hồ Chí Minh về văn hóa không chỉ ở phương diện lý luận mà còn thấm đượm trong toàn bộ cuộc đời và sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Người, tỏa sáng trong mỗi việc làm, từng cử chỉ, từng mối quan hệ với đồng bào, đồng chí và bạn bè quốc tế.

Kế thừa quan điểm của Người, ngày 07 tháng 01 năm 2026, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 80-NQ/TW “Về phát triển văn hóa Việt Nam”. Trước đó, trong năm 2025, Đảng ta đã ban hành 7 nghị quyết mang ý nghĩa đột phá chiến lược trên các lĩnh vực trọng yếu của sự phát triển đất nước. Việc chuẩn bị Nghị quyết này gắn liền với quá trình hoàn thiện dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội XIV của Đảng - một văn kiện chiến lược tổng thể đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, trong đó có một nội dung rất quan trọng là văn hóa và con người. Để có thể phát triển bền vững đất nước, văn hóa không chỉ là “nền tảng tinh thần”, mà phải trở thành **nền tảng vững chắc** của sự phát triển. Nghị quyết số 80-NQ/TW có tới 3 lần khẳng định: “văn hóa, con người là nền tảng”, “phát triển văn hóa phải thực sự trở thành nền tảng vững chắc” và từ đó, Nghị quyết chỉ ra yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân quán triệt, nhận thức đầy đủ, sâu sắc, toàn diện về **vai trò nền tảng**, sức mạnh nội sinh quan trọng của văn hóa trong phát triển đất nước. Như vậy, Nghị quyết số 80-NQ/TW thể hiện sự kế thừa và phát triển nhận thức về văn hóa. Đó là một quan điểm sâu sắc, bao quát và mới về vị trí, vai trò của văn hóa.

Về nội dung này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định “Năm điểm lớn xây dựng nền văn hóa dân tộc”, đó là:

1. *Xây dựng tâm lý*: tinh thần độc lập, tự cường;
2. *Xây dựng luân lý*: biết hy sinh mình, làm lợi cho quần chúng;
3. *Xây dựng xã hội*: mọi sự nghiệp có liên quan đến phúc lợi của Nhân dân trong xã hội;
4. *Xây dựng chính trị*: dân quyền;
5. *Xây dựng kinh tế*.

Như vậy, khi xây dựng thành công nền văn hóa dân tộc với “năm điểm lớn” như trên, thì chính văn hóa sẽ là “nền tảng vững chắc” của sự phát triển đất nước cả về tinh thần, tâm lý, luân lý, xã hội, chính trị và kinh tế.

Trong thế giới có nhiều thay đổi và biến động nhanh chóng như hiện nay nhưng vẫn còn vẹn nguyên những giá trị không hề thay đổi; trong những giá trị trường tồn đó có di sản tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh. Đó là: nhân đạo và hòa

bình; Tổ quốc và nhân loại; dân chủ và nhân văn; tự do và hạnh phúc; tinh thần yêu nước và chủ nghĩa dân tộc chân chính; đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư...

III. TIẾP TỤC THỰC HIỆN VÀ PHÁT TRIỂN NHỮNG TƯ TƯỞNG VĨ ĐẠI CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TRONG KỶ NGUYÊN MỚI CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

1. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; giữ trọn niềm tin và vững bước trên con đường cách mạng Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã lựa chọn

Từ khi tìm ra chân lý của cách mạng vô sản, tiếp thu và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, Lãnh tụ Hồ Chí Minh đã vạch ra con đường cách mạng phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là tư tưởng lớn, là mục tiêu hướng tới suốt hành trình tìm đường cứu nước và lãnh đạo cách mạng Việt Nam của Người. Mục tiêu đó đã được xác định ngay trong các văn kiện đầu tiên Đảng; được khẳng định là sự lựa chọn đúng đắn qua các giai đoạn lịch sử vì đã đáp ứng được yêu cầu thực tiễn phát triển đất nước.

Và trong suốt chiều dài lịch sử của cách mạng Việt Nam, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đã luôn là nền tảng tư tưởng của Đảng ta, là động lực thúc đẩy sự phát triển bền vững của cả dân tộc.

Trong công cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, dưới ánh sáng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng đã đề ra đường lối đúng đắn lãnh đạo khối đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại; chớp thời cơ cách mạng để xóa bỏ chính quyền thực dân - phong kiến, làm nên cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đưa đất nước bước vào **Kỷ nguyên độc lập, tự do, xây dựng chủ nghĩa xã hội**.

Trải qua cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo nhân dân nhất tề đứng lên, chiến đấu kiên cường, đánh bại các kiểu chiến tranh xâm lược, bảo vệ thành quả cách mạng, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội bước vào **Kỷ nguyên thống nhất đất nước, đổi mới, phát triển**.

Khi hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu bị tan rã, Việt Nam rơi vào tình thế muôn vàn khó khăn. Tiếp tục kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; giữ trọn niềm tin vào con đường vị lãnh tụ kính yêu đã chọn cho dân tộc; qua hơn 40 năm tiến hành công cuộc Đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, **“Đất nước ta chưa bao giờ có được tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”**.

Thế giới đang có nhiều thay đổi mang tính thời đại. Các thế lực thù địch, phản động chưa bao giờ từ bỏ âm mưu lật đổ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản, chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; ráo riết tiến hành chiến lược “diễn biến hòa bình” với nhiều phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi, xảo quyệt, thâm độc; triệt để lợi dụng hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng để thâm nhập nội bộ, thúc đẩy các yếu tố “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” hòng làm tan rã Đảng ta, chế độ ta từ bên trong.

Các thách thức an ninh phi truyền thống gây ra nhiều tác động tiêu cực; sự xuất hiện, phát triển của không gian mạng cùng với cuộc cách mạng khoa học công nghiệp lần thứ tư với quy mô, tốc độ chưa từng có, đem đến thời đại mới mà quốc gia kém phát triển, đang phát triển có thể tận dụng thời cơ, đi tắt đón đầu, phát triển vượt bậc, vươn lên thành những quốc gia hùng mạnh hoặc bị rơi vào hố sâu tụt hậu nếu không tận dụng được thời cơ.

Trong nước, đây là thời điểm ý Đảng hòa quyện với lòng dân trong khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc, sớm xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, sánh vai với các cường quốc năm châu; là thời điểm “hội tụ” tổng hòa các lợi thế, sức mạnh đưa đất nước bước vào **Kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc**.

Trước yêu cầu của thực tiễn cách mạng đó, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta luôn kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới đất nước; kiên định phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần, bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên; phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nguồn lực con người là quan trọng nhất.

2. Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng “Đảng cầm quyền”; nâng cao hơn nữa bản lĩnh và trí tuệ của Đảng, để Đảng thực sự “là đạo đức là văn minh”

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người sáng lập, rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam để lãnh đạo sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn thể dân tộc Việt Nam. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cầm quyền là hệ thống những quan điểm toàn diện, sâu sắc về vị trí, vai trò; mục đích, lý tưởng; nhiệm vụ và phương pháp hoạt động; những thách thức, nguy cơ của Đảng cầm quyền; về mối quan hệ giữa Đảng cầm quyền và nhân dân... Người luôn nhấn mạnh: “Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung

thành của nhân dân”⁴. Di sản tư tưởng quý báu cùng với thực tiễn hành động xây dựng Đảng và tấm gương đạo đức của Người có giá trị lý luận và thực tiễn vô cùng to lớn, cần được nghiên cứu, quán triệt và vận dụng sáng tạo trong đổi mới phương thức cầm quyền của Đảng, để tiếp tục nâng cao hơn nữa bản lĩnh và trí tuệ của Đảng, để “Đảng ta là đạo đức là văn minh”⁵ như Người hằng mong muốn.

Thực hiện những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong suốt quá trình quá trình lịch sử ra đời và phát triển 96 năm qua, Đảng ta luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng. Việc thực hiện các nghị quyết về xây dựng Đảng gắn với việc thực hiện việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện quy định về trách nhiệm nêu gương, những điều đảng viên không được làm và đặc biệt là việc thành lập, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ và đi vào hoạt động rất có hiệu quả của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở cả Trung ương và cấp tỉnh đã tạo sự chuyển biến tích cực, rõ rệt trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, được nhân dân tin yêu, đồng tình, ủng hộ, góp phần quan trọng vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị nói chung, thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế nói riêng của Đất nước.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và những thách thức từ tình hình thế giới; để thực hành và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực cầm quyền, đảm bảo Đảng là người cầm lái vĩ đại, đưa dân tộc ta tiến lên mạnh mẽ trong Kỷ nguyên mới, cần triển khai mạnh mẽ các nhóm giải pháp chiến lược, sau đây:

- Thực hiện nghiêm phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, tuyệt đối không để xảy ra bao biện, làm thay hoặc buông lỏng sự lãnh đạo của Đảng. Đảng lãnh đạo thông qua hệ thống chính trị mà Đảng là hạt nhân; lãnh đạo bằng tư tưởng, đường lối, chính sách và sự tiên phong gương mẫu, thường xuyên tự phê bình và phê bình của cán bộ, đảng viên; bằng thể chế hóa chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng thành pháp luật của Nhà nước; sự vận động, thuyết phục Nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, giới thiệu đại biểu ưu tú vào bộ máy nhà nước và thông qua công tác kiểm tra - giám sát. Đảng cầm quyền bằng pháp luật, lãnh đạo định ra Hiến pháp và pháp luật, đồng thời hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Sự lãnh đạo của Đảng để bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về Nhân dân, Nhà nước thực sự của dân, do dân và vì dân.

- Đổi mới mạnh mẽ việc ban hành và quán triệt, thực hiện nghị quyết của Đảng; xây dựng các tổ chức cơ sở đảng, đảng viên thật sự là các “*tế bào*” của

⁴ Di chúc năm 1969, phần nói về Đảng

⁵ Phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Lễ Kỷ niệm 30 năm Ngày thành lập Đảng (ngày 5/1/1960)

Đảng. Nghị quyết của các cấp ủy, tổ chức đảng phải ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ tiếp thu, dễ thực hiện; phải xác định đúng và trúng yêu cầu, nhiệm vụ, con đường, cách thức phát triển của đất nước, của dân tộc, của từng địa phương, từng bộ, ngành; phải có tầm nhìn, tính khoa học, tính thực tiễn, thiết thực và tính khả thi; tạo sự phấn khởi, tin tưởng, kỳ vọng và động lực thúc đẩy hành động của cán bộ, đảng viên, các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp và nhân dân thực hiện Nghị quyết của Đảng. Việc quán triệt, thực hiện Nghị quyết phải tạo ra sự tự nhận thức, tự thấm nhuần, nhất là những quan điểm, chủ trương, giải pháp mới. Tập trung xây dựng chi bộ tốt, đảng viên tốt; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và đưa chủ trương, đường lối của Đảng vào thực tiễn cuộc sống.

- Đổi mới công tác kiểm tra; phát huy cao độ vai trò kiểm tra, giám sát của các cấp ủy đảng, ủy ban kiểm tra các cấp. Tập trung chuyển đổi số trong công tác đảng; xây dựng cơ sở dữ liệu tổ chức cơ sở đảng, đảng viên và văn kiện của Đảng, kết nối từ Trung ương tới cơ sở, kết nối đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu khác, phục vụ hiệu quả công tác bảo vệ chính trị nội bộ và xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

3. Nắm vững tư tưởng “thượng tôn pháp luật”; thực hành quan điểm “nước lấy dân làm gốc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của dân, do dân, vì dân và công cuộc đổi mới, phát triển đất nước

Những giá trị cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là: Nhà nước pháp quyền do dân là chủ và dân làm chủ; có “*thần linh pháp quyền*”, “*thượng tôn pháp luật*”; “*liêm khiết*”, vững mạnh, hoạt động hiệu quả; do Đảng Cộng sản lãnh đạo, có sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc rộng rãi ...

Tư tưởng “*nước lấy dân làm gốc*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh là sự kế thừa, phát huy truyền thống lịch sử hàng nghìn năm dựng nước, giữ nước của dân tộc và quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò của nhân dân trong lịch sử; thể hiện trên hai phương diện cơ bản, đó là: mọi hoạt động của Đảng, Nhà nước phải xuất phát từ nguyện vọng, lợi ích chính đáng của nhân dân; phát huy trách nhiệm của nhân dân trong sự nghiệp cách mạng. Tư tưởng đó có vị trí đặc biệt quan trọng, xuyên suốt quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng ta.

Lịch sử ra đời, xây dựng, phát triển và hoàn thiện của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam đã chứng minh những tư tưởng đúng đắn, vượt thời đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thấm nhuần sâu sắc những di huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam mà chúng ta đã nỗ lực xây dựng và hoàn thiện là Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; thượng tôn Hiến pháp và pháp luật;

tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân; có nền hành chính, tư pháp chuyên nghiệp, pháp quyền, hiện đại; bộ máy nhà nước tinh gọn, trong sạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, thực sự chuyên nghiệp, liêm chính, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân.

4. Phát triển vận dụng tư tưởng của Hồ chí Minh về xây dựng nền quốc phòng toàn dân trong bối cảnh hợp tác quốc tế sâu rộng

Tư tưởng Hồ Chí Minh về nền quốc phòng toàn dân là xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng “*từ Nhân dân mà ra, vì Nhân dân chiến đấu*”, được tổ chức bằng ba thứ quân (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích); là xây dựng căn cứ địa cách mạng, khởi nghĩa toàn dân, toàn diện và tiến hành chiến tranh nhân dân...; được hình thành trên cơ sở tiếp thu nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lê-nin về khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng; đồng thời là sự kế thừa và phát triển lên tầm cao mới truyền thống toàn dân đánh giặc “*trăm họ là binh*” của dân tộc ta. Tư tưởng của Người đã được Đảng ta vận dụng sáng tạo để ra những giải pháp chiến lược, huy động được sức mạnh tổng hợp, tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc qua các giai đoạn cách mạng và tiếp tục phát huy trong thời kỳ phát triển mới của đất nước.

Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh bao gồm hệ thống những nguyên lý, quan điểm về các vấn đề thời đại, đường lối quốc tế, chiến lược, sách lược, chính sách ngoại giao Việt Nam thời kỳ hiện đại. Các nguyên tắc “*đĩ bất biến, ứng vạn biến*”, “*Việt Nam sẵn sàng “làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai*”⁶; “*Tăng cường quan hệ hữu nghị với các nước láng giềng bằng nhiều hình thức ngoại giao nhà nước đến việc thiết lập quan hệ với chính quyền và nhân dân các địa phương sống chung cùng đường biên giới, giải quyết xung đột bằng đàm phán thương lượng*”⁷; “*nước ta là một bộ phận của thế giới. Tình hình của nước ta có ảnh hưởng đến thế giới, mà tình hình thế giới cũng có quan hệ đến nước ta*”⁸... trong tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh đã soi sáng chính sách đối ngoại Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng trong 96 năm qua; góp phần tích cực vào việc mở ra các mối quan hệ hoà bình, hữu hảo giữa Việt Nam và các nước trên thế giới; qua đó Việt Nam đã tranh thủ được sự ủng hộ của dư luận tiến bộ trên thế giới đối với cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam vì độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia; đã tranh thủ nguồn lực bên ngoài

⁶ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 5, tr. 256

⁷ Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác biên phòng, Nxb CTQG, H, 2001, tr. 262

⁸ Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 8, Nxb CTQG, Hà Nội. 2011, tr.346

cho phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng cơ đồ, tiềm lực và nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của đất nước.

Ngày nay, công cuộc xây dựng và phát triển đất nước đang bước vào một trang sử mới, nắm vững; phát huy những tư tưởng của Người, chúng ta thực hành nghệ thuật ngoại giao thời đại mới trên cơ sở cốt cách con người Việt Nam yêu hòa bình, đạo lý *“lấy chí nhân thay cường bạo”*, luôn giữ vững nguyên tắc độc lập, tự chủ; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia, dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế; bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; duy trì môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước; tăng cường đóng góp thiết thực của Việt Nam trong duy trì hòa bình trong khu vực và trên thế giới.

Kỷ niệm 136 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta nguyện trung thành và tiếp nối sự nghiệp vĩ đại của Người; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; phát huy mạnh mẽ lòng yêu nước cách mạng, tinh thần *“tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc vì hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội”*, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vững bước vào Kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, thịnh vượng để sớm đạt được ước nguyện cao cả, thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trước lúc đi xa *“Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”*.